

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/DS-ST

Ngày: 19-9-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản, Hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm.
2. Bà Nguyễn Thị Ly.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản, Hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm: 1948. (Có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1954. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Lê Văn S: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1954. (văn bản ủy quyền ngày 09/5/2018).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964. (Vắng mặt).
2. Bà Trần Thị K, sinh năm: 1967. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: do quen biết nên vào năm 2008 (âm lịch), vợ chồng Ông T, Bà K có vay của vợ

chồng bà 10 chỉ vàng 24k (loại 9999), lãi suất 50.000 đồng/chỉ/tháng, hai bên có làm biên nhận viết tay. Ông T, Bà K đóng lãi được 07 tháng thì không đóng tiếp và cũng không trả số vàng trên cho vợ chồng bà. Ngoài ra, Ông T, Bà K còn vay của vợ chồng bà số tiền 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận miệng, không làm biên nhận.

Vợ chồng Ông T, Bà K có tham gia đây hội do vợ chồng bà làm chủ hội, hội 1.000.000 đồng/tháng, hội khai ngày 06/8/2009 (âm lịch) có 16 người tham gia. Hội khai đến lần thứ 3 thì Ông T, Bà K hốt hội, còn lại 13 lần đóng hội chết là 13.000.000 đồng Ông T, Bà K không đóng tiếp

Nay vợ chồng bà yêu cầu Ông T, Bà K trả cho số tiền 13.000.000 đồng tiền hội và 10 chỉ vàng 24k (loại 9999).

Đối với số tiền 10.000.000 đồng do không có làm biên nhận nên vợ chồng bà rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ông T, Bà K vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của Ông T, Bà K về nội dung đơn khởi kiện của ông S, Bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Lê Văn S, Bà Nguyễn Thị N khởi kiện Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K. Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Ông S, Bà N cho Ông T, Bà K vay 10.000.000 đồng nhưng giữa ông, bà và Ông T, Bà K không làm biên nhận nên tại phiên tòa, ông S, Bà N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 217, Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc Ông T, Bà K trả số tiền vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[4] Đối với yêu cầu buộc Ông T, Bà K trả cho ông, bà 10 chỉ vàng 24k (loại 9999) và 13.000.000 đồng tiền hội chưa đóng. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông S, Bà N và Ông T, Bà K có xác lập hợp đồng vay tài sản 10 chỉ vàng 24k (loại 9999), lãi suất 50.000 đồng/chỉ/tháng theo biên nhận ngày 10/6/2008 (âm lịch) do Bà K viết và có chữ ký xác nhận của Ông T cam kết trả tiền cho ông S, Bà N. Ông T, Bà K có đóng lãi cho ông S, Bà N được 07 tháng thì không đóng tiếp và không trả số vàng

trên cho ông S, Bà N. Ngoài ra, Ông T, Bà K còn tham gia đây hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi khai ngày 06/8/2009 (âm lịch) có 16 người tham gia do ông S, Bà N làm chủ. Hụi khai đến lần thứ 3 thì Ông T, Bà K hốt hụi với số tiền 12.140.000 đồng theo biên nhận tiền hụi ngày 06/8/2009 (âm lịch), còn lại 13 lần đóng hụi chết là 13.000.000 đồng Ông T, Bà K chưa đóng.

Xét thấy, các hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do Ông T, Bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nghĩa vụ thanh toán tiền góp hụi như đã thỏa thuận nên Ông T, Bà K phải có nghĩa vụ thanh toán số vàng và số tiền hụi trên cho ông S, Bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S, Bà N buộc Ông T, Bà K có nghĩa vụ trả cho ông S, Bà N 10 chỉ vàng 24k (loại 9999) và 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) tiền hụi chưa đóng.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Văn S, Bà Nguyễn Thị N.
- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Văn S, Bà Nguyễn Thị N về việc rút lại yêu cầu đối với số tiền cho vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).
- Buộc Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K có nghĩa vụ trả cho Ông Lê Văn S, Bà Nguyễn Thị N 10 chỉ vàng 24k (loại 9999) và 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) tiền hụi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.343.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Văn S, Bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn T, Bà Trần Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh